

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	21,700 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.5%	-4.4%	-5.7%

DT thuần	2024	661	YoY ▲ 2.00 ▲ 0.3%
		tỷ VNĐ	

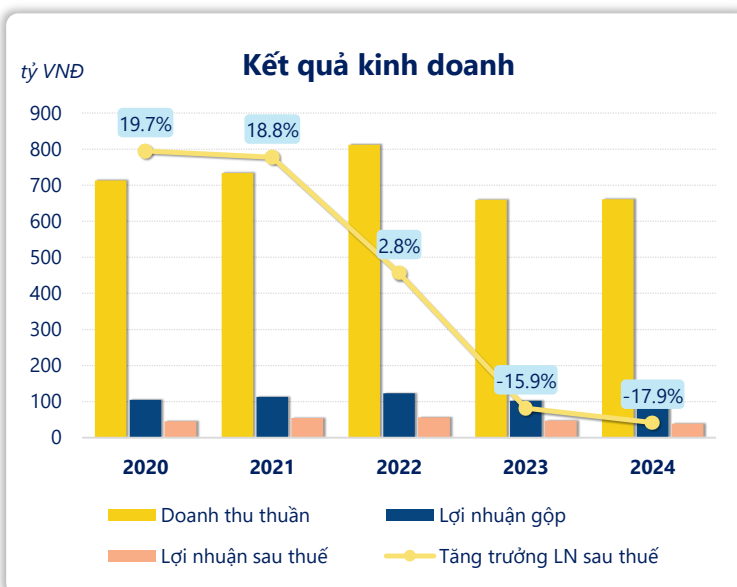
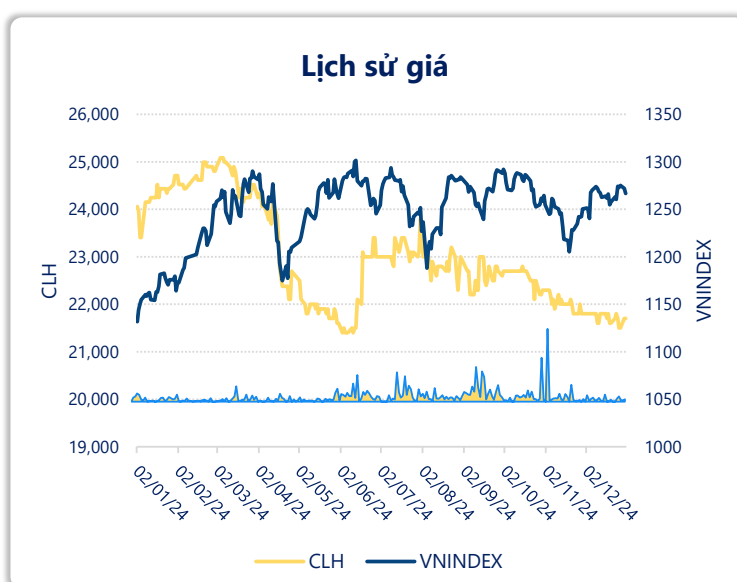
LN gộp	2024	94.3	YoY ▼ 7.70 ▼ 7.9%
		tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	48.5	YoY ▼ 12.0 ▼ 19.8%
		tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	38.7	YoY ▼ 8.40 ▼ 17.9%
		tỷ VNĐ	

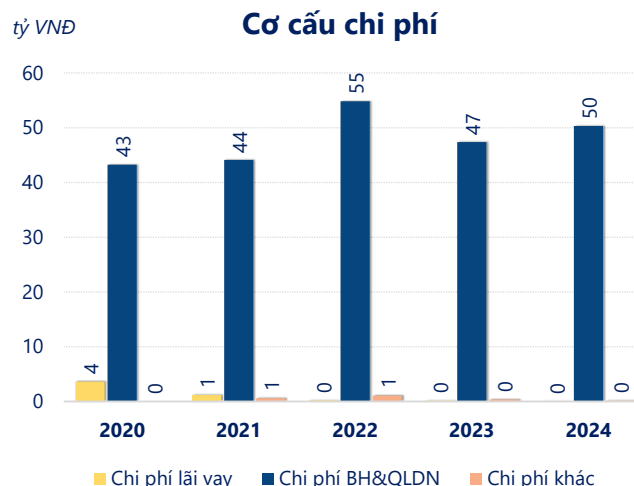
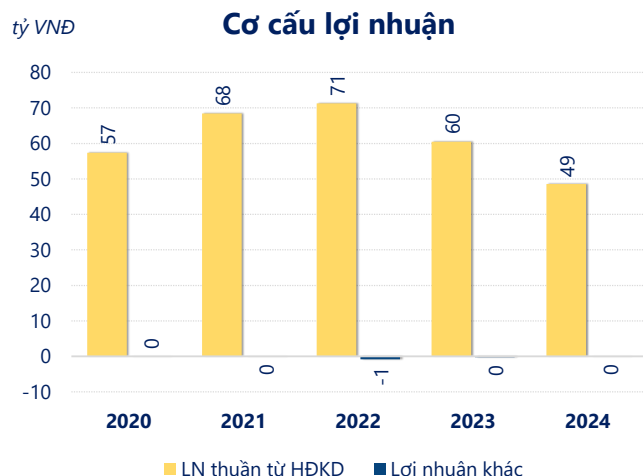
ROE	2024	19.5%	+/- YoY ▼ 4.1%
-----	------	-------	-------------------

ROA	2024	12.6%	+/- YoY ▼ 2.6%
-----	------	-------	-------------------



Năm **2024**, **CLH** ghi nhận doanh thu thuần **661.2** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **38.68** tỷ đồng, lần lượt **tăng 0.30%** và **giảm 17.9%** so với năm trước.

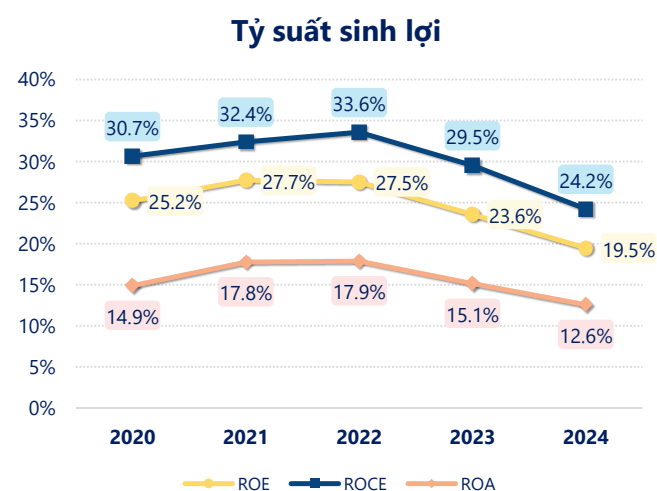
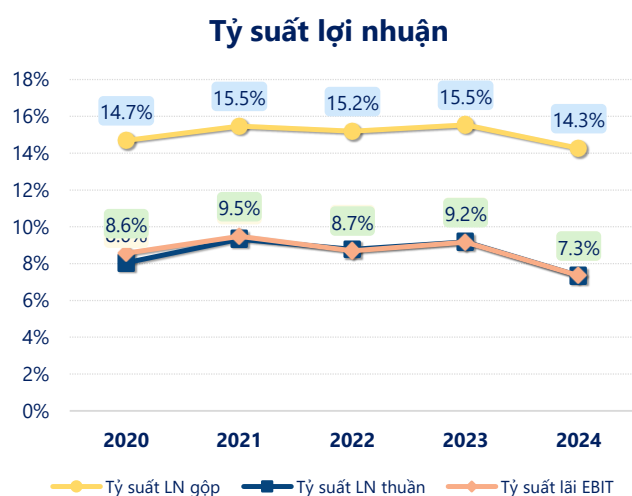
Mặc dù doanh thu thuần tăng nhưng lợi nhuận sau thuế giảm, có thể do sự gia tăng của chi phí hoạt động hoặc giá vốn. Tuy nhiên, với **ROE là 19.5%** thì công ty vẫn có mức sinh lợi ổn định và đảm bảo hiệu quả hoạt động.



Năm **2024**, **CLH** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **48.54** tỷ đồng, **giảm đi 11.95** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (61.22 tỷ đồng) là 12.67 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.06** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **50.32** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.17** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của CLH năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **19.5%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



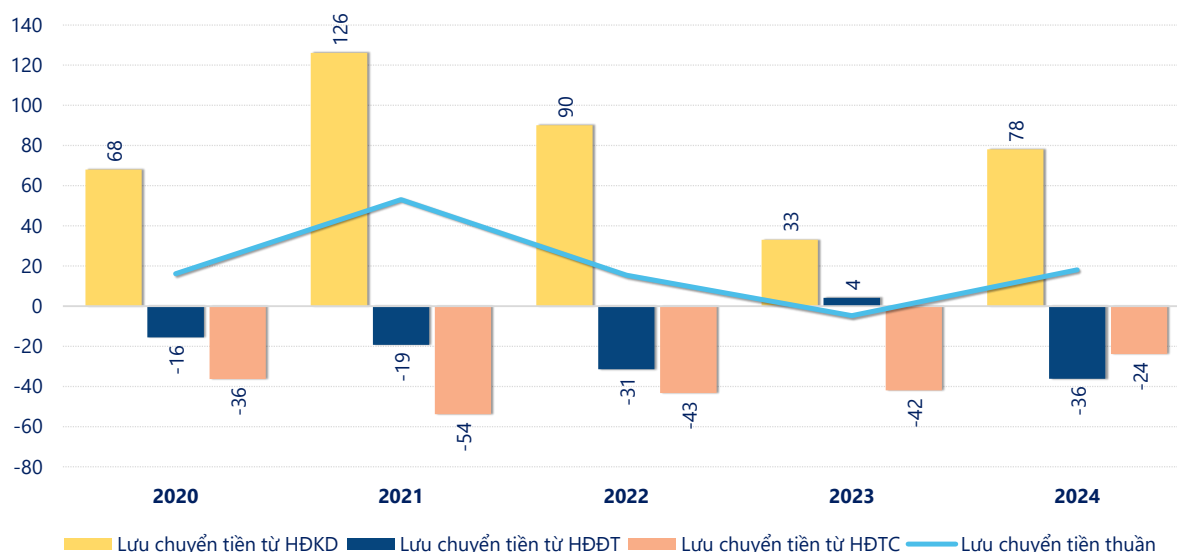
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	713	734	812	659	661
Giá vốn hàng bán	608	620	688	557	567
Lợi nhuận gộp	105	114	123	102	94.3
Doanh thu HĐTC	0.02	0.25	3.08	5.72	4.73
Chi phí TC	4.14	1.30	0.30	0.24	0.17
Chi phí lãi vay	3.62	1.19	0.19	0.13	0.06
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	13.0	13.1	16.3	13.0	12.3
Chi phí QLDN	30.2	31.0	38.5	34.4	38.0
LN thuần từ HĐKD	57.4	68.4	71.3	60.5	48.5
Lợi nhuận khác	0.06	-0.01	-0.85	-0.26	-0.04
LN trước thuế	57.4	68.4	70.4	60.2	48.5
Lợi nhuận sau thuế	45.8	54.5	56.0	47.1	38.7
LNST của CĐ cty mẹ	45.8	54.5	56.0	47.1	38.7

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của CLH bằng **18.08** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-4.73 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **78.11** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-36.13** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-23.90** tỷ đồng.